

KẾ HOẠCH

Hưởng ứng công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ- SGDDT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 5230/KH-SGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025);

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Ủy ban nhân dân quận 6 xây dựng Kế hoạch Hưởng ứng công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Toàn Ngành giáo dục Quận 6 thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Triển khai, thực hiện mô hình trường học số đến tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục) thực hiện xây dựng trường học số; chọn lựa 2 cơ sở giáo dục công lập hưởng ứng công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

2. Yêu cầu

Các cơ sở giáo dục trên toàn Quận 6 triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2023, thi đua xây dựng trường học số nhằm nâng cao chất lượng dạy học và quản lý trường học hiệu quả.

Triển khai thực hiện các công trình thi đua tiêu biểu cấp Quận.

Tất cả các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học theo định hướng mô hình trường học số; các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ thực hiện công trình 50 trường học số tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số với kết quả, chất lượng tốt nhất chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học theo định hướng mô hình trường học số

Tất cả các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện và tích cực thi đua xây dựng trường học theo mô hình trường học số theo tiêu chí trường học số (*phụ lục 1*) và sản phẩm đăng ký cơ sở giáo dục hoàn thiện mô hình giáo dục số (*phụ lục 2*).

2. Hưởng ứng công trình 50 trường học số

Triển khai thực hiện mô hình trường học số đến tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận.

Tiếp tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các cơ sở giáo dục, bao gồm giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên công nghệ thông tin nhằm nâng cao khả năng sử dụng công nghệ số trong giảng dạy và quản lý trường học số.

Có giải pháp chú trọng đến việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin của học sinh và giáo viên trong quá trình triển khai mô hình trường học số.

3. Giải pháp thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) Quận hỗ trợ nguồn lực, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Các cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực để thi đua xây dựng trường học số lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

III. PHÂN CÔNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện mô hình trường học số; thực hiện đề cử các đơn vị đăng ký thi đua xây dựng công trình 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Căn cứ bộ chỉ số đánh giá của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ

chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên để đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kho học liệu số Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận theo Công văn số 3005/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng và lưu trữ học liệu số; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc qua phong trào thi đua xây dựng trường học số theo Kế hoạch số 3818/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai các chương trình, công trình, dự án thi đua tiêu biểu chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

Phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính trong hướng dẫn đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong việc thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tổng hợp, đánh giá và báo cáo tiến độ, kết quả đạt được của việc thực hiện Kế hoạch theo đúng hướng dẫn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu kinh phí thực hiện công trình xây dựng trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 6 xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện kế hoạch xây dựng trường học số.

3. Các cơ sở giáo dục

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phát động đến viên chức và người lao động tại đơn vị thi đua xây dựng trường học số.

Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt tại đơn vị.

Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu trong quá trình quản lý và chuyển đổi số.

Xây dựng kho học liệu số của trường đồng bộ với kho học liệu số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận và triển khai cho học sinh tham gia tương tác trên kho học liệu số theo quy định.

Có giải pháp hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số, học liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh, đảm bảo các qui định về bản quyền; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Chủ động xây dựng kế hoạch thi đua thực hiện trường học số, thông qua Hội đồng trường và triển khai thực hiện, đăng ký thi đua thực hiện công trình trường học số.

Báo cáo kết quả thực hiện trường học số định kỳ hằng năm vào cuối học kỳ 1 (trước ngày 25/12) và cuối học kỳ 2 (trước ngày 10/5) về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận tổng hợp.

4. Giao Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Văn Tần, Trường Trung học cơ sở Bình Tây và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận

Xây dựng chiến lược thực hiện mô hình trường học số, các mục tiêu phấn đấu và triển khai ở đơn vị.

Đăng ký thực hiện công trình 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) qua hệ thống đăng ký của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện công trình xây dựng trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân Quận đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này. /.

(Đính kèm Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Thành phố;
- TTUB (CT, PCT.VX);
- Phòng GDĐT, Phòng TCKH;
- TTGDNN-GDTX;
- Các trường TH, THCS (CL và NCL);
- CVP. P.CVP;
- Lưu: VT-TH.

2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Bình

PHỤ LỤC 1
Tiêu chí trường học số

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6)

1. Trường học số là mô hình giáo dục sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

Trường học số được triển khai sẽ giúp học sinh được tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, ...

Ngoài ra, trường học số giúp học sinh có cơ hội tương tác với giáo viên và bạn bè trong môi trường số.

Trường học số được triển khai dưới với hình thức kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến, học sinh sử dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ việc tự học, học theo hướng dẫn tại nhà và học tập tại trường.

Trường học số có các hoạt động dạy học hướng đến mục tiêu mang lại nhiều lợi ích cho người học. Cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng dạy và học, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng và hiện đại; giúp giáo viên và học sinh tương tác với nhau một cách hiệu quả.

- Tăng cường tính cá thể hóa trong học tập, giúp giáo viên và học sinh thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng cá nhân.

- Mở rộng cơ hội học tập, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận với giáo dục chất lượng cao.

Trường học số là trường học được đánh giá đạt từ Mức độ 2 trở lên theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số

271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Một số tiêu chí cơ bản trường học số phấn đấu đạt được đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Có trên 50% giáo viên và cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Có trên 50% giáo viên của các cơ sở giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng phát triển học liệu số.

b) Hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu và nội dung học liệu số tương tác

- Hình thành nền tảng số kết nối cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục Thành phố, cơ sở dữ liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6; kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học giai đoạn 2023-2025¹.

- Học liệu số được thực hiện và lưu trữ đảm bảo theo yêu cầu của Công văn số 3005/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng và lưu trữ học liệu số, Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 56/KH-GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch xây dựng kho học liệu số Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

¹ Kho học liệu số dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo theo Kế hoạch số 56/KH-GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch xây dựng kho học liệu số Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

Đáp ứng việc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đạt từ Mức độ 2 trở lên.

d) Quản lý số và quản trị số

- Thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống cơ sở dữ liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định và hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6².

- Hệ thống công thông tin điện tử nhà trường kết nối hệ thống thông tin Ngành giáo dục thành phố đáp ứng yêu cầu công tác quản trị trường học và tăng cường tương tác với các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục.

- Có hệ thống thời khóa biểu; hệ thống sổ liên lạc điện tử; hệ thống quản lý tài chính, tài sản; hệ thống quản lý bán trú, nội trú; hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục; Kết nối hệ thống trung tâm điều hành giáo dục; kết nối hệ thống tuyển sinh; hệ thống thẻ thông minh; hệ thống quản lý thư viện; hệ thống khảo sát trực tuyến; hệ thống quản lý học tập LMS, LCMS; hệ thống hỗ trợ chấm kiểm tra; kho dữ liệu; ... kết nối với cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6, cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục Thành phố.

- Ứng dụng công nghệ AI; VR/ AR (triển khai các phòng thí nghiệm Vật lý và Hóa học,...).

- Ứng dụng IoT (cho phép tự động điểm danh và thông tin cho cha mẹ học sinh và học sinh).

² Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số trực tuyến của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6
<https://pgdquan6hcm.k12online.vn/>

- Xây dựng Thư viện điện tử theo yêu cầu của Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”, phát triển sách điện tử,... phục vụ dạy học.

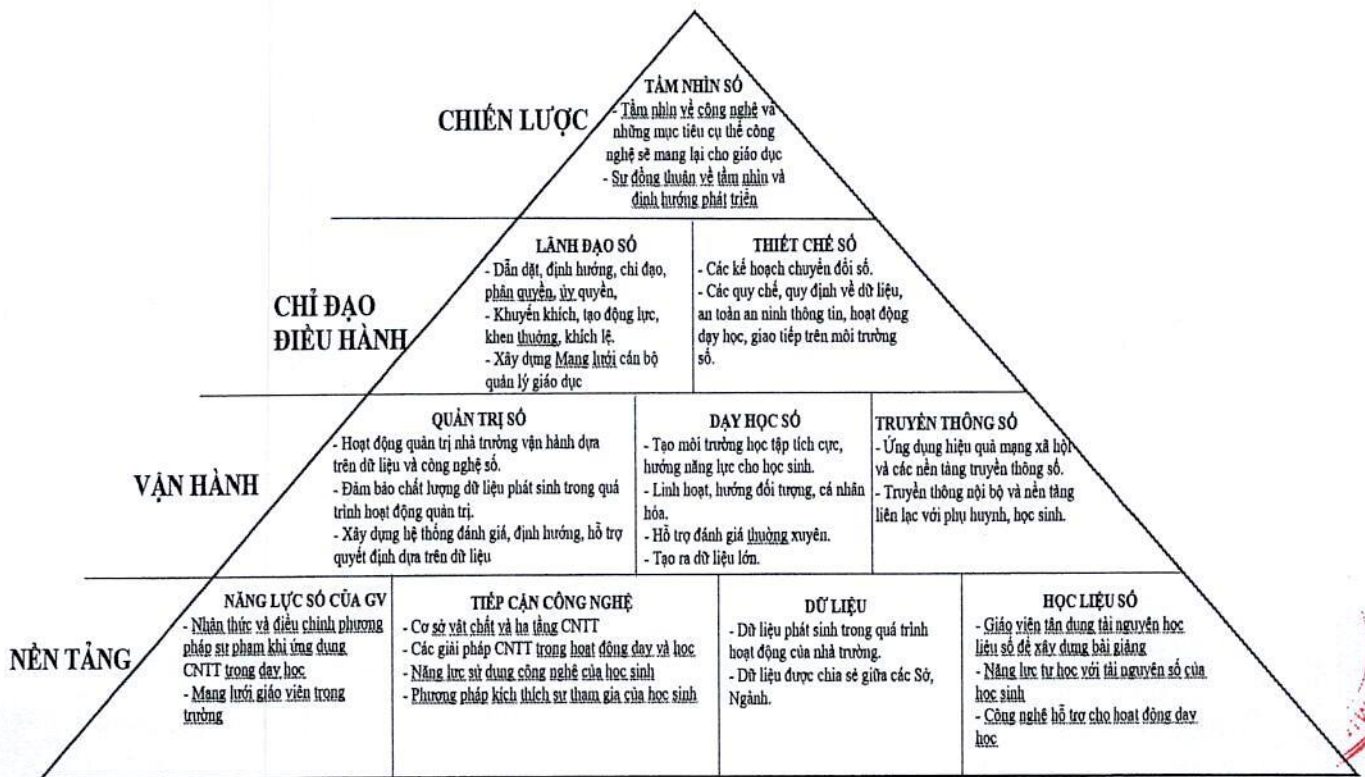
PHỤ LỤC 2

Sản phẩm đăng ký cơ sở giáo dục hoàn thiện mô hình giáo dục số

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6)

1. Mô hình giáo dục số

Mô hình Giáo dục số hoàn thiện vào năm 2025 với 10 thành tố được phân chia thành 4 phạm vi như sau:



Mô hình giáo dục học số tại các cơ sở giáo dục phổ thông

1.1 Tầm chiến lược

Tầm nhìn số: 100% lãnh đạo nhà trường và toàn thể cán bộ, giáo viên nắm được những định hướng, chính sách vĩ mô về chuyển đổi số từ tầm quốc gia đến địa phương và ngành; có kiến thức tổng thể về những thành quả công nghệ; những chủ thể tham gia vào lĩnh vực công nghệ giáo dục; có cái nhìn tổng thể về sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, yêu cầu năng lực và nhu cầu học tập suốt đời từ đó xây dựng được tầm nhìn chiến lược định hướng cho kế hoạch trung hạn 2030 một cách phù hợp, đồng thuận cao và có tính kế thừa.

1.2 Phạm vi chỉ đạo, điều hành

- Lãnh đạo số: Lãnh đạo đơn vị có kiến thức về công nghệ, nắm rõ chính sách, có năng lực lãnh đạo, dân dốt, khuyến khích giáo viên, cán bộ thực hiện công việc trong bối cảnh công nghệ số được ứng dụng một cách toàn diện và sâu sắc. Công tác lãnh đạo tác động trực tiếp đến tinh thần, môi trường làm việc tại cơ sở giáo dục. Lãnh đạo đơn vị hiểu được tinh thần của giáo dục số để ủng hộ những khai phá mới trong công nghệ và phương pháp của giáo viên cũng như thực hiện những điều chỉnh phù hợp để nâng cao vai trò, cũng như hạn chế những mặt bất cập do công nghệ mang lại. Lãnh đạo bắt đầu bằng việc tìm hiểu nhu cầu học tập ứng với mô hình giáo dục số, tìm hiểu các mô hình và đặt mục tiêu có thể đo đạt được trong lộ trình 1-3 năm.

- Thể chế số: Dựa vào tầm nhìn chiến lược đã xác định trước, đơn vị xây dựng và triển khai trên thực tế các kế hoạch chuyển đổi số một cách hiệu quả, cụ thể; ban hành các quy chế, quy định về dữ liệu, an toàn an ninh thông tin, hoạt động dạy học, giao tiếp trên môi trường số; xây dựng các cơ chế đánh giá, chế tài, khen thưởng, khuyến khích hoạt động chuyển đổi số của đơn vị và từng cá nhân. Đơn vị xây dựng và triển khai cơ chế tài chính, thu chi phù hợp để hỗ trợ cho công tác chuyển đổi số.

1.3 Phạm vi vận hành

- Quản trị số: đơn vị đảm bảo 100% các hoạt động quản trị nhà trường vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Hệ thống quản trị nhà trường hoạt động hiệu quả đảm bảo chất lượng dữ liệu phát sinh trong quá trình hoạt động đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” được liên thông, chia sẻ. Đơn vị xây dựng hệ thống đánh giá, định hướng, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu.

- Dạy học số: Ứng dụng công nghệ tương tác giúp nâng cao trải nghiệm học tập hợp tác và kết nối việc học của học sinh này với những học sinh khác, với cộng đồng và với thế giới; tạo môi trường học tập tích cực, hướng tới phát triển năng lực cho học sinh. Các hệ thống quản lý học tập được áp dụng công nghệ học liệu tương tác tạo ra những trải nghiệm học tập có thể tùy chỉnh tốc độ và lộ trình phù hợp với nhu cầu của từng người học với năng lực, khả năng, trình độ khác nhau. Công nghệ học liệu tương tác hỗ trợ đánh giá thường xuyên một cách toàn diện và khách quan, hoạt động học tập được định danh thống nhất tạo ra dữ liệu lớn cho những hệ thống AI, Machine Learning.

- Truyền thông số: Mỗi cán bộ, giáo viên của đơn vị có kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và truyền thông đại chúng, cũng như truyền thông nội bộ. Tận dụng các nền tảng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông kỹ thuật số khác để truyền thông, chia sẻ, phổ biến thông tin, ý kiến và tương tác giữa đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh một cách an toàn, hiệu quả, dễ tiếp cận.

1.4 Cấp độ nền tảng

- Năng lực số của giáo viên: bên cạnh những kiến thức, kỹ năng về công cụ, học liệu số, giáo viên cần tập trung đến khả năng tương tác với học sinh. Giáo viên có khả năng thay đổi vai trò của mình từ một người truyền tải kiến thức trở thành người hướng dẫn, đồng hành, tạo động lực cho học sinh. Giáo viên tích cực tham gia, đóng góp xây dựng cộng đồng chia sẻ những kiến thức, kỹ năng, tài liệu chuyên môn, học liệu số trên cộng đồng chuyên môn số. Cộng đồng mang yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Tiếp cận công nghệ: nhà trường được đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm chất lượng cao để giáo viên và học sinh có thể tiếp cận và sử dụng các giải pháp được triển khai một cách thuận lợi, tron tru từ đó nâng cao năng lực số của học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường.

- Dữ liệu: cơ sở giáo dục là nguồn phát sinh dữ liệu cho cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện, Thành phố và cũng là đối tượng sử dụng dữ liệu nhiều nhất cho các hoạt động quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá hàng ngày. Dữ liệu được liên thông, chia sẻ, định danh thống nhất; nhập liệu kịp thời, chính xác; cơ chế khai thác dữ liệu thông minh, hiệu quả là những yếu tố đơn vị cần đạt được.

- Học liệu số: đơn vị đảm bảo 100% đơn vị kiến thức của Chương trình phổ thông có học liệu được phân loại, chia sẻ trên nền tảng quản lý học liệu số dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện, Thành phố. Học liệu số đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, chuyên môn cũng như đáp ứng được những tiêu chí chất lượng học liệu số. Các công nghệ học liệu mới nhất được áp dụng như công nghệ tương tác để tạo hứng thú và dẫn dắt học sinh học tập một cách tích cực, chủ động.



2. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn dữ liệu có thể tạo ra giá trị tài chính, dữ liệu thứ cấp (được sinh ra từ các hành vi của người dùng) thường phải đủ lớn để có thể dùng để đánh giá, tư vấn hay đề xuất thì mới có khả năng tạo ra được giá trị tài chính. Xây dựng phương án dữ liệu thống nhất và quy chế chia sẻ, khai thác dữ liệu để tạo ra nguồn vốn tài chính từ dữ liệu.

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách cho những giải pháp công nghệ số cơ bản để tạo nền tảng và hành lang pháp lý cho những giải pháp công nghệ nâng cao.

- Thực hiện cơ chế xã hội hóa đối với những giải pháp công nghệ nâng cao phục vụ nhu cầu cá nhân hóa việc học tập hoặc nâng cao trải nghiệm học tập cá nhân.

3. Kết quả dự kiến đạt được

3.1 Đối với học sinh

- Học sinh có động lực nội tại để học hỏi, làm chủ việc học của chính mình, có khả năng tự quản lý và theo dõi việc học của mình một cách độc lập, có điều kiện để khám phá và duy trì sở thích ngoài chương trình giảng dạy.

- Học sinh được kết nối để liên tục học hỏi thông qua việc hợp tác với các học sinh khác, với cộng đồng thế giới và với nhiều nguồn thông tin trực tuyến và ngoại tuyến.

- Học sinh có khả năng tận dụng công nghệ để học tập, tìm, tra cứu thông tin, tự tư duy, suy nghĩ, đánh giá nội dung, áp dụng và sáng tạo trên nền tảng kỹ thuật số, hoạt động trên không gian số một cách an toàn và có trách nhiệm.

3.2 Đối với giáo viên

- Giáo viên có khả năng thiết kế những trải nghiệm học tập, những người thiết kế môi trường học tập trên lớp và trên nền tảng số để trao quyền học tập lại cho học sinh.

- Giáo viên có khả năng tùy chỉnh việc học để đáp ứng nhu cầu của từng học sinh, thay đổi thiết kế trải nghiệm học tập để cải tiến liên tục chất lượng của lớp học. Những giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả có khả năng tạo điều kiện cho học sinh học tập tích cực bằng các phương pháp sau:

+ Lấy công nghệ làm trung gian cho các tương tác học tập giữa học sinh với nội dung, giáo viên, các học sinh khác và cộng đồng.

+ Tận dụng dữ liệu học tập để cung cấp phản hồi tốt hơn và can thiệp một cách hiệu quả, có mục đích quá trình học tập của học sinh.

- Giáo viên thông qua các lớp bồi dưỡng và công việc hàng ngày liên tục phát triển bản thân một cách chuyên nghiệp thông qua việc tìm hiểu và chia sẻ các công nghệ, kỹ năng số và luôn cập nhật những phát triển công nghệ mới phục vụ cho việc dạy và học.

3.3 Đối với đơn vị

- Áp dụng thành công các quy tắc lấy người dùng làm trung tâm và đáp ứng nhanh với thay đổi nhằm nhanh chóng thích ứng với các nhu cầu cấp thiết cho việc giảng dạy và học tập.

- Tận dụng được những phân tích dựa trên dữ liệu để liên tục cải thiện các hoạt động dạy và học cũng như đáp ứng nhu cầu của người học.

- Phát triển một môi trường học đường hỗ trợ học tập liền mạch bằng cách không ngừng nâng cao cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy và học ở trường và ở nhà. Mở rộng, tái tạo không gian học tập trên các nền tảng số để làm phong phú thêm các tương tác học tập bên ngoài lớp học.

4. Phương án đề xuất

- Tổ chức chuỗi workshop, hội thảo để hoàn thiện cơ sở luận của mô hình và ghi nhận các kinh nghiệm triển khai, thiết kế thích ứng. Đặc biệt quan tâm kinh nghiệm của các đơn vị có những thành công nhất định (có case study, có bài nghiên cứu, có mức độ ảnh hưởng lớn trên cộng đồng thông qua sự mở rộng của việc khởi nghiệp/gọi vốn) mà không dựa vào cơ chế đã được thiết lập để có cơ hội nhìn lại từ bên ngoài về các nội dung đã thực hiện.

- Chú trọng vào các cơ chế của công tác phát triển chuyên môn và xây dựng cộng đồng chuyên môn có năng lực, phẩm chất và tư tưởng nhất quán

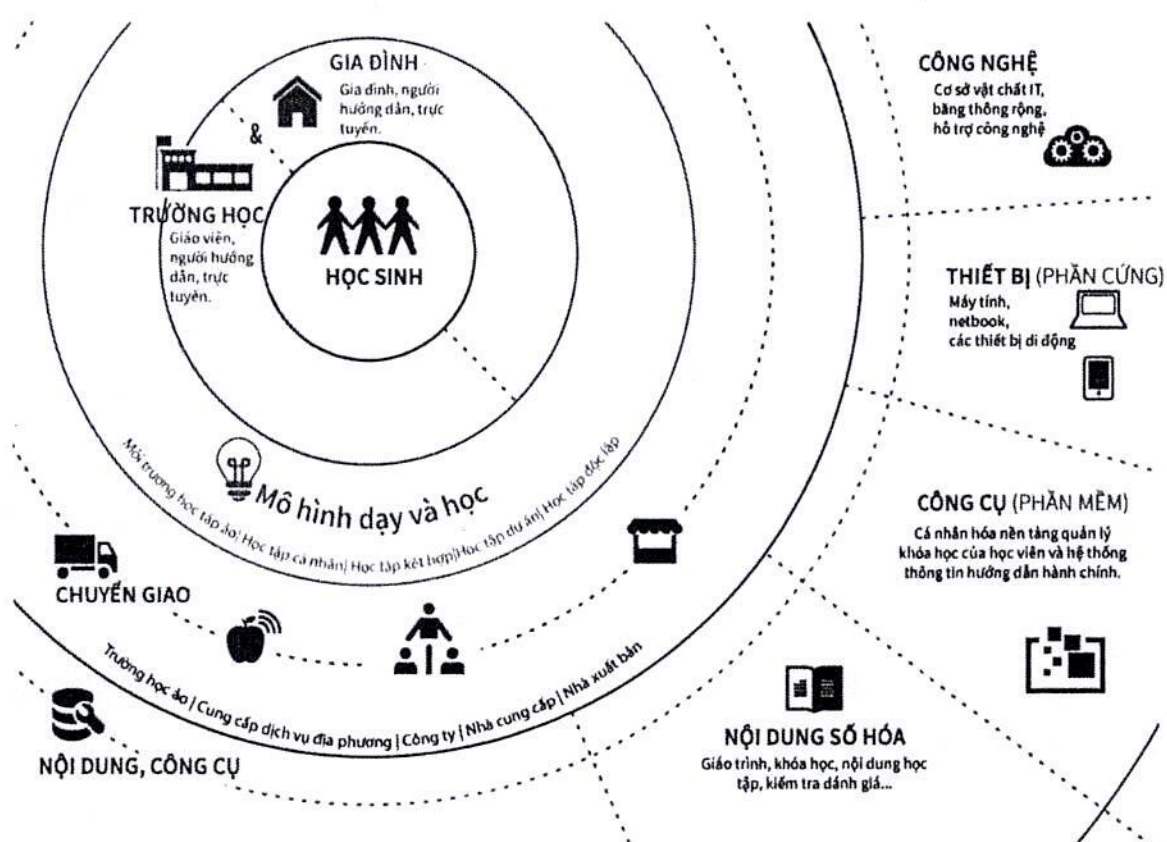
- Quan sát và tham khảo 7 tiêu chí của trường học thông minh tại Mỹ:

+ Cung cấp và mở rộng học tập trực tuyến

+ Linh động sử dụng các công nghệ để cung cấp các hướng dẫn phù hợp, kịp thời với khả năng và nhu cầu cụ thể của từng học sinh



- + Kết nối mọi trường học với băng thông rộng, tốc độ cao bằng cách sử dụng các tiên bộ và ứng dụng công nghệ
- + Mở rộng kết nối lớp học với các nguồn mở ngoài nhà trường
- + Đảm bảo các thành viên của tập thể sư phạm hội nhập thành công công nghệ vào giảng dạy và học tập để phát triển liên tục nghề nghiệp
- + Tập trung vào các kĩ năng STEM trong dạy học và giáo dục
- + Lãnh đạo và quản lý hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ và năng lực công nghệ
- Đề cao vai trò của hệ sinh thái bao gồm các thành phần bên ngoài nhà trường, chứ không chỉ các hoạt động xây dựng bên trong nội bộ nhà trường.



Hệ sinh thái công nghệ giáo dục